

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường
trong “Báo cáo kết quả bổ sung công trình thăm dò, đánh giá chất lượng,
trữ lượng đá vôi đen làm phụ gia xi măng trong phạm vi Giấy phép
khai thác khoáng sản số 129/GP-UBND ngày 29/7/2020
tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 26 tháng 7 năm 2023)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về thăm dò, phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Giấy phép số 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh

Trường được khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2254/QĐ-UBND ngày 19/7/2012, số 2894/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 9627/UBND-CN ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh về việc chấp thuận Kế hoạch bổ sung công trình thăm dò, lấy mẫu đánh giá chất lượng, trữ lượng đá vôi đen tại mỏ đá vôi xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn của Công ty CP Đầu tư xây dựng thương mại Thịnh Trường;

Xét Đơn ngày 28/8/2023 của Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm VLXD thông thường trong “Báo cáo kết quả bổ sung công trình thăm dò, đánh giá chất lượng, trữ lượng đá vôi đen làm phụ gia xi măng trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1385/TTr-STNMT ngày 19/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả bổ sung công trình thăm dò, đánh giá chất lượng, trữ lượng đá vôi đen làm phụ gia xi măng trong phạm vi Giấy phép khai thác khoáng sản số 129/GP-UBND ngày 29/7/2020 tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 3,7598 ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 8, 7, 2, 3 và 4 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo:

Cấp 121+122: 1.300.750 m³ tương đương 3.557.933 tấn (cấp 121 là 490.747 m³ tương đương 1.338.353 tấn; cấp 122 là 810.003 m³ tương đương 2.219.580 tấn); trong đó có 284.190 m³ đá vôi đen làm phụ gia xi măng, tương đương 792.890 tấn.

3. Khoáng sản đi kèm: Không

4. Mức sâu và các khối trữ lượng phê duyệt: Trữ lượng và tài nguyên của từng khối, cấp trữ lượng được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 121+122: 1.300.750 m³ tương đương 3.557.933 tấn (cấp 121 là 490.747 m³ tương đương 1.338.353 tấn; cấp 122 là 810.003 m³ tương đương 2.219.580 tấn); trong đó có 284.190 m³ đá vôi đen làm phụ gia xi măng tương đương 792.890 tấn.

- Khoáng sản đi kèm: Không.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Trung tâm Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Công ty CP ĐTXDTM Thịnh Trường;
- Lưu: VT, CN (T10.60).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG, THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Số hiệu điểm góc	Tọa độ VN2000 KTT 105 ⁰ 00' múi 3 ⁰	
		X(m)	Y(m)
1	1	2140 473,40	572 335,00
2	8	2140 454,10	572 237,96
3	7	2140 322,00	572 358,00
4	2	2140 327,50	572 389,30
5	3	2140 359,70	572 555,60
6	4	2140 509,70	572 521,30
		Diện tích 3,7598 ha	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐÁ VÔI LÀM
VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI TÂN XÃ TRƯỜNG,
THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng đá vôi làm VLXDTT (m ³)	Ghi chú
1	1-121	+ 17,0	326.373	
2	2-121	+ 17,0	164.374	
3	1-122	+ 17,0	516.075	
4	2-122	+ 17,0	293.928	
Tổng trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường cấp 121+122			1.300.750 m³ tương đương 3.557.933 tấn; trong đó có 284.190 m³ đá vôi đen làm phụ gia xi măng tương đương 792.890 tấn	